Casper

SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY GIẶT CỬA TRÊN

MODEL: WT-85NG1

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Chúng tôi khuyên bạn nên đọc kỹ quyển sách hướng dẫn này trước khi sử dụng và vận hành thiết bị.

Bạn nên giữ cuốn Hướng dẫn sử dụng này để tham khảo trong quá trình sử dụng.

*Sử dụng cho model đi kèm tương ứng trong bộ đóng gói sản phẩm.

Casper

Đại diện phân phối chính thức tại Việt Nam:

CÔNG TY CỔ PHẦN CASPER VIỆT NAM

Tầng 7, tòa Leadvisors Tower, số 643 đường Phạm Văn Đồng, P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Hotline: 1800.6644 | Fax: 0243.8342.333

Website: **www.casper-electric.com**

Khi bạn cần hỗ trợ, hãy liên hệ với chúng tôi:

1 8 0 0 6 6 4 4

Chú ý: Các chỉ dẫn trong sách Hướng dẫn sử dụng nhằm mục đích minh họa. Sản phẩm bạn đang sử dụng có thể khác biệt một đôi chút, hãy tham khảo trên hình ảnh sản phẩm thực tế. Những chỉ dẫn có thể thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào khác.

MỤC LỤC

1. Quy định bảo hành…….....……03
2. Thông tin cảnh báo và an toàn…….....……05
3. Mô tả sản phẩm.....09
4. Hướng dẫn lắp đặt.....10
5. Vận hành máy giặt.....14
6. Vệ sinh và bảo dưỡng.....20
7. Xử lý sự cố.....……....21
8. Thông số kỹ thuật.....…….....…….....……22

Casper Vietnam.,JSC (“Casper”) xin chân thành cảm ơn Quý khách hàng đã tin dùng và đồng hành cùng Casper.
Nhằm mục đích nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng và đảm bảo quyền lợi cho khách hàng sử dụng sản phẩm, Casper xin gửi tới Quý khách hàng hướng dẫn bảo hành các sản phẩm mang thương hiệu Casper tại Việt Nam như sau:

I. ĐĂNG KÝ BẢO HÀNH:

⚠ Lưu ý quan trọng
BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ THAY THẾ PHIẾU BẢO HÀNH GIẤY.

•Để đảm bảo quyền lợi bảo hành sản phẩm theo chính sách công bố của Casper, Quý Khách hàng vui lòng yêu cầu nơi bán thực hiện **đăng ký bảo hành điện tử** ngay khi mua sản phẩm hoặc Quý khách tự đăng ký theo một trong các cách sau đây:

Cách 1: Đăng ký qua trang web chính thức của Casper
Quý khách truy cập trang web chính thức của Casper : ***https://dangkybaohanh.casper-electric.com*** hoặc quét mã **QR** trên bao bì/ tài liệu đi kèm để đăng ký theo hướng dẫn.

SCAN ME

Cách 2: Đăng ký qua Tổng đài Chăm sóc Khách hàng (CSKH) miễn phí 24/7 1800.6644
Trong trường hợp cần được hỗ trợ, Quý khách vui lòng liện hệ tổng đài 1800.6644 để được hỗ trợ.

Lưu ý: *Việc không đăng ký bảo hành hoặc đăng ký trễ có thể ảnh hưởng tới quyền lợi bảo hành của Quý khách hàng sau này.*

II. THỜI HẠN BẢO HÀNH

Sản phẩm do Casper cung cấp có thời gian bảo hành được tính từ ngày đăng ký bảo hành điện tử. Trường hợp sản phẩm chưa được đăng ký bảo hành thì thời hạn bảo hành sản phẩm sẽ căn cứ theo ngày mua trên hóa đơn mua hàng hợp lệ (*) nhưng không quá thời gian bảo hành tính từ ngày sản xuất theo bảng sau.

Sản phẩm	Chi tiết sản phẩm	Thời gian bảo hành tính từ ngày mua	Thời gian bảo hành tính từ ngày sản xuất
Máy giặt	Toàn bộ máy	24 tháng	30 tháng
	Mô-tơ (Motor) máy giặt tải trọng giặt < 10 kg	12 năm	12 năm
	Mô-tơ (Motor) máy giặt tải trọng giặt > 10 kg	20 năm	20 năm

(*): Ngày sản xuất được thể hiện trên tem dán trên sản phẩm.

Lưu ý:
- Ngày sản xuất được thể hiện bên ngoài bao bì của sản phẩm hoặc liên hệ Tổng đài CSKH 1800.6644 để được hỗ trợ cung cấp thông tin.
- Đối với sản phẩm máy giặt và máy sấy: nếu sản phẩm được sử dụng trong cơ sở kinh doanh thương mại (tiệm giặt là, nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn, căn hộ dịch vụ v.v.) ngoài mục đích dùng cho cá nhân, hộ gia đình, thời hạn bảo hành sẽ là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày mua hàng và không quá 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
- (*) Hóa đơn mua hàng hợp lệ được qui định tại Thông tư số 78/2021/TT-BTC và Thông tư 219/2013/TT-BTC.

III. ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH

1. Điều kiện bảo hành:
Casper sẽ bảo hành miễn phí nếu sản phẩm của Quý Khách hàng đáp ứng đủ các điều kiện sau:
● Sản phẩm còn trong thời hạn bảo hành quy định ở Mục 2;
● Sản phẩm đã được đăng ký bảo hành hợp lệ trên hệ thống của Casper hoặc cung cấp được hóa đơn mua hàng hợp lệ trùng khớp kiểu máy (model) và số máy (số sê ri (s/n)) trên sản phẩm;
● Sản phẩm được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất tham khảo sách hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm hoặc trên trang web chính thức của Casper;
● Lỗi của sản phẩm được đánh giá, kết luận do lỗi kỹ thuật từ nhà sản xuất được xác nhận bởi Casper;
● Số máy, số sê ri, tem niêm phong, tem bảo hành trên sản phẩm phải còn nguyên, không bị cạo sửa hoặc mất đi;
● Sản phẩm được cung cấp bởi hệ thống phân phối và đại lý của Casper;
● Sản phẩm được lắp đặt đúng quy định, quy chuẩn kỹ thuật và an toàn điện;
● Vị trí lắp đặt sản phẩm đảm bảo được tiêu chuẩn về an toàn lao động cho kỹ thuật viên tiếp cận được để thực hiện công việc bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng an toàn;

2. Trường hợp áp dụng ngoài bảo hành hoặc dịch vụ tính phí:
Sản phẩm của Quý Khách hàng sẽ thuộc trường hợp áp dụng ngoài bảo hành hoặc dịch vụ tính phí khi không thỏa mãn các điều kiện bảo hành miễn phí nêu trên hoặc thuộc một trong các điều kiện sau:
● Sản phẩm không còn trong thời hạn bảo hành;
● Sản phẩm không được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất;
● Sản phẩm hỏng do bị đặt ở nơi bụi bẩn, ẩm ướt, bị vào nước, bị thấm nước;
● Bị biến dạng do tác động nhiệt, tác động bên ngoài làm sản phẩm bị biến dạng, nứt vỡ, trầy xước;
● Sản phẩm bị côn trùng, bò sát hay vật lạ bao gồm nhưng không giới hạn động vật xâm nhập;
● Bị hư do sử dụng sai điện thế và dòng điện chỉ định;
● Sản phẩm đã bị thay đổi, sửa chữa bởi các đơn vị không thuộc ủy quyền của Casper;

● Hư hỏng do quá trình lắp đặt và sử dụng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định an toàn của sản phẩm;
● Bất cứ hư hỏng nào liên quan do việc sử dụng linh phụ kiện không phải là chính hãng do Casper cung cấp;
● Rỉ sét, bạc màu sơn, hao mòn tự nhiên của các linh kiện theo thời gian sử dụng

Lưu ý: .
Thời hạn bảo hành đối với linh phụ kiện thay thế trong trường hợp ngoài bảo hành hoặc dịch vụ tính phí là 03 (ba) tháng.

IV. THỰC HIỆN BẢO HÀNH
● Kỹ thuật viên của Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng Casper (TTDV KH) hoặc Trung Tâm Bảo Hành ủy quyền (TTBH) của Casper sẽ thực hiện kiểm tra, sửa chữa hoặclinh phụ kiện cho sản phẩm dựa vào lỗi kỹ thuật thực tế tại địa chỉ sử dụng sản phẩm của thay thế linh phụ kiện cho sản phẩm dựa vào lỗi kỹ thuật thực tế tại địa chỉ sử dụng sản phẩm của Quý Khách hàng.

Những chỉ dẫn an toàn

Người dung cần tuân thủ thông tin trong sách hướng dẫn này để giảm thiểu nguy cơ cháy hoặc nổ, điện giật hoặc để ngăn ngừa thiệt hại tài sản, thương tích cá nhân hoặc tử vong.
● Thiết bị này không nhằm mục đích sử dụng cho những người (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức trừ khi họ có được sự giám sát hoặc hướng dẫn về việc sử dụng thiết bị bởi một người chịu trách nhiệm về sự an toàn của chúng.
● Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo rằng chúng không chơi đùa với thiết bị này, hoặc sử dụng không đúng cách.
● Nếu dây nguồn bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc những người có đủ năng lực để tránh gây nguy hiểm.
● Sử dụng các bộ ống đi kèm thiết bị và không được sử dụng lại các bộ ống cũ.
● Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và các môi trường tương tự như:
  − Khu vực bếp của nhân viên trong cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác.
  − Nhà, trang trại;
  − Khách hàng trong các khách sạn, nhà nghỉ và các môi trường dân cư khác;
  − Các khu vực sinh hoạt chung trong các dãy căn hộ hoặc trong các tiệm giặt là nhỏ.

⚠ Cảnh báo
Biểu tượng này là một tình huống nguy hiểm tiềm ẩn có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Thận trọng!
Biểu tượng này là một tình huống nguy hiểm tiềm ẩn có thể dẫn đến hư hỏng thiết bị, ảnh hưởng đến môi trường hoặc thương tích hoặc .

Chú ý!
Biểu tượng này là một tình huống nguy hiểm tiềm ẩn có thể dẫn đến thương tích nhẹ

Nguy cơ giật điện

● Thiết bị này chỉ sử dụng trong nhà.
● Không đặt máy giặt ở nơi ẩm ướt.
● Không được đưa tay vào lồng giặt khi đang vắt khô.
● Nếu lồng giặt vắt không dừng trong vòng 15 giây sau khi mở nắp, vui lòng ngừng sử dụng máy giặt và liên hệ để sửa chữa.
● Trước khi bảo trì thiết bị, hãy rút thiết bị ra khỏi nguồn điện.
● Luôn rút phích cắm của máy và tắt nguồn cấp nước sau khi sử dụng.
● Để đảm bảo an toàn cho bạn, phích cắm điện phải được cắm vào một ổ cắm ba cực nối đất. Kiểm tra cẩn thận và đảm bảo rằng ổ cắm của bạn được nối đất đúng cách và chắc chắn.
● Đảm bảo rằng các thiết bị điện nước phải được kết nối bởi kỹ thuật viên có chuyên môn phù hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất và các quy định an toàn của địa phương.

Nguy cơ đối với trẻ em

● Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và người khuyết tật, suy giảm giác quan hoặc tâm thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị này một cách an toàn và hiểu được những nguy cơ tiềm ẩn. Trẻ em không được đùa nghịch với thiết bị này. Không để trẻ em thực hiện việc vệ sinh và bảo trì bởi người sử dụng khi không giám sát.
● Trẻ nhỏ phải được giám sát để không chơi với thiết bị.
● Máy có thể rất nóng trong quá trình hoạt động. Không để trẻ em và vật nuôi lại gần máy khi máy đang vận hành.

Nguy cơ nổ

● Không cho đồ giặt bị dính xăng, benzen hoặc cồn vào máy giặt và để các loại vật liệu xăng, benzen hoặc cồn này tránh xa máy giặt. Có thể xảy ra cháy nổ.
● Trước khi giặt bằng máy phải giặt bằng tay trước.

Lưu ý quan trọng khi lắp đặt sản phẩm

● Máy giặt này chỉ sử dụng trong nhà.
● Các lỗ thông hơi không bị che chắn bởi thảm.
● Máy giặt không được lắp đặt trong phòng tắm hoặc phòng rất ẩm ướt cũng như trong phòng có khí dễ nổ hoặc ăn da.
● Tháo tất cả các vật liệu đóng gói và chốt định vị trước khi sử dụng thiết bị. Nếu không, có thể dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng.
● Máy giặt chỉ có van đầu vào duy nhất có thể được kết nối với nguồn cấp nước lạnh. Sản phẩm có van đầu vào đôi nên được kết nối chính xác với nguồn cấp nước nóng và nước lạnh.
● Chỉ cắm dây nguồn sau khi lắp đặt.

Nguy cơ làm hỏng thiết bị

● Sản phẩm của bạn chỉ sử dụng trong gia đình và chỉ được thiết kế cho các loại vải dệt thích hợp cho việc giặt máy.
● Không trèo hoặc tì tay lên cửa lồng giặt.
● Các lưu ý trong quá trình xử lý máy:
1. Bu lông phải được lắp đặt bởi người có chuyên môn.
2. Nước tích tụ phải được xả ra khỏi máy.
3. Xử lý máy cẩn thận. Không được nắm/giữ các bộ phận nhô ra trên máy khi đang nâng. Không được sử dụng cửa máy làm vị trí cầm nắm trong quá trình vận chuyển.
4. Thiết bị nặng, cẩn thận khi vận chuyển.
● Vui lòng không đóng cửa với lực quá mạnh.
● Cấm giặt thảm.

Vận hành và bảo dưỡng

● Trước khi giặt quần áo lần đầu tiên, sản phẩm phải được vận hành hoàn thành một chu trình giặt mà không có quần áo bên trong.
● Các dung môi dễ cháy và nổ hoặc độc hại đều bị cấm. Xăng và rượu, vv .. không được sử dụng làm chất tẩy rửa. Vui lòng chỉ chọn chất tẩy rửa phù hợp cho giặt máy.
● Lấy đồ vật ra khỏi túi quần, áo trước khi giặt. Các vật sắc nhọn và cứng như đồng xu, trâm cài, đinh, vít hoặc đá, v.v. có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho máy này.
● Vui lòng kiểm tra xem nước bên trong lồng giặt đã được xả hết chưa trước khi mở cửa lồng giặt. Vui lòng không mở cửa khi đang có nước
● Cẩn thận bỏng khi sản phẩm xả nước giặt nóng.
● Không được đổ nước bằng tay trong khi giặt.
● Sau khi chương trình hoàn thành, Vui lòng đợi 2 phút để mở cửa.
● Việc sửa chữa chỉ được thực hiện bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ của hãng hoặc những người có trình độ tương tự để tránh một mối nguy hiểm. Các nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sự can thiệp của những người không có thẩm quyền.

Bao bì, thiết bị cũ

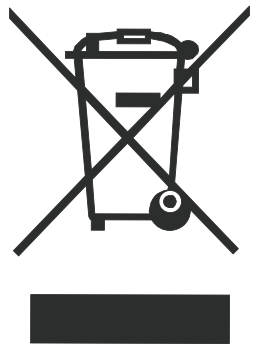

Biểu tượng này chỉ ra rằng sản phẩm này không nên được loại bỏ cùng với các chất thải sinh hoạt khác. Vui lòng sử dụng hệ thống thu gom hoặc liên hệ với nhà bán lẻ nơi mua sản phẩm. Sản phẩm có thể được tái chế để an toàn với môi trường.

Mô tả sản phẩm

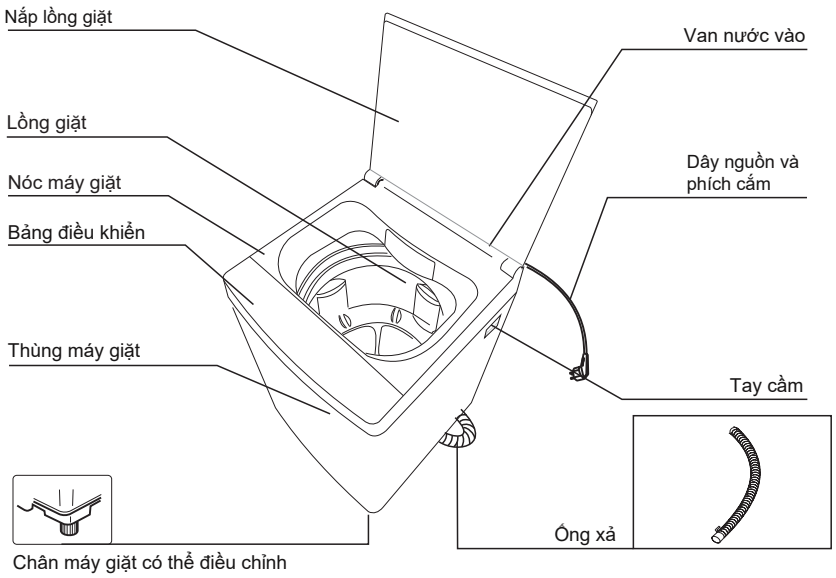

Chú ý!

Mô tả thiết bị chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo sản phẩm thực tế.

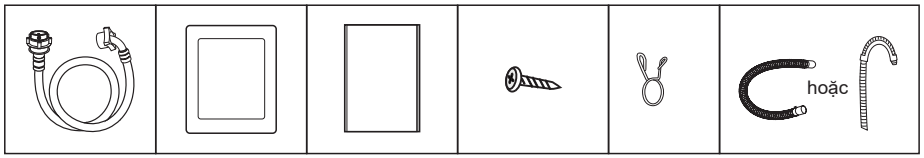

Ống cấp nước | Tấm chống chuột | Sách HDSD | Ốc Vít | Kẹp lò xo | Ống xả nước

Chú ý!

Lưu ý: nếu ống xả đã được lắp vào máy thì không có kẹp lò xo và ống xả thoát nước trong túi phụ kiện

Hướng dẫn lắp đặt

Vị trí lắp đặt

⚠ Cảnh báo!

- Sản phẩm cần đặt cố định tại một chỗ
- Đảm bảo rằng sản phẩm không đè lên nguồn điện.
- Đảm bảo duy trì khoảng cách tối thiểu từ các bức tường như trong hình

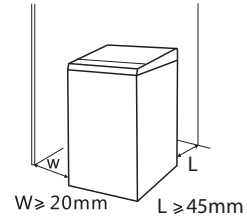

Trước khi lắp đặt máy, phải chọn vị trí có đặc điểm như sau:

1. Bề mặt cứng, khô và bằng phẳng
2. Tránh ánh nắng trực tiếp
3. Lắp đặt nơi thông thoáng
4. Nhiệt độ phòng trên 0°C
5. Để xa các nguồn nhiệt như than hoặc các thiết bị đốt bằng khí đốt.

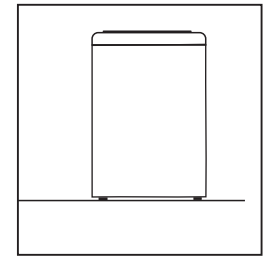

Mở hộp máy giặt

⚠ Cảnh báo!

- Vật liệu đóng gói (ví dụ như carton, xốp) có thể gây nguy hiểm cho trẻ em.
- Vật liệu đóng gói có nguy cơ gây ngạt thở! Giữ tất cả các bao bì tránh xa tầm tay trẻ em.

1. Tháo thùng carton và các miếng xốp bảo vệ.
2. Nhấc máy giặt và tháo xốp đế.
3. Tháo băng dính bảo vệ trên dây điện nguồn và ống thoát nước.
4. Tháo ống cấp dẫn nước

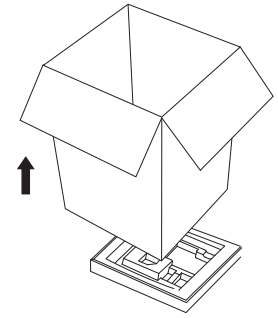

■ Lắp đặt ống thoát nước

1. Duỗi ống thoát nước, lắp ống vào lỗ thoát nước
2. Dùng kẹp lò xo thít lại cho chặt (như hình minh họa)

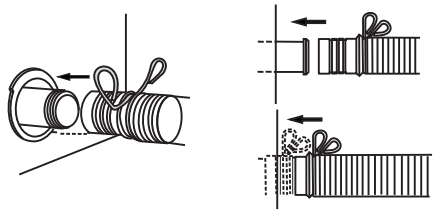

⚠ Cảnh báo!

Bạn phải tháo các chốt định vị ở mặt sau của máy giặt trước khi sử dụng sản phẩm.
- Không gập hoặc kéo dài ống thoát nước.
- Đặt ống xả nước đúng cách, nếu không có thể bị hỏng do rò rỉ nước.
- Nếu ống xả nước quá dài, không được ép vào máy giặt vì nó sẽ gây ra tiếng ồn bất thường.

■ Đặt đầu ra của ống xả nước:

- Đối với hệ thống thoát nước thấp

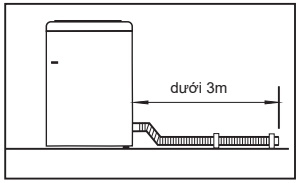

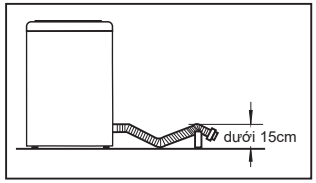

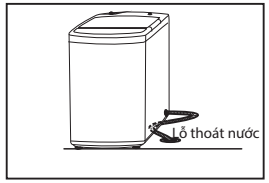

■ Điều chỉnh cân bằng máy giặt

⚠ Cảnh báo!

- Các đai ốc cố định vị trí bốn chân phải được vặn chặt và tiếp xúc với mặt dưới máy giặt.

1. Kiểm tra xem các chân đã được gắn chặt hay chưa. Nếu không, hãy xoay chúng về vị trí ban đầu, siết chặt các đai ốc.
2. Kiểm tra xem máy giặt ngang bằng với mặt đất chưa, nếu cần hãy chỉnh lại.
3. Nới lỏng đai ốc khóa và xoay chân cho đến khi chân tiếp xúc chặt với sàn.
4. Sau khi được khóa đúng cách, hãy kiểm tra lại bốn góc để đảm bảo rằng chúng đã được điều chỉnh đúng cách.

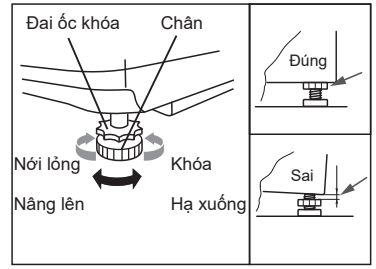

■ Lắp đặt ống cấp nước

- **Chọn vòi nước thích hợp.**

Vòi thông thường

Vòi ren ngoài

Vòi đặc biệt

- **Kết nối ống dẫn nước, vòi và máy giặt**

1. Kết nối giữa vòi thông thường và đầu ống dẫn nước.

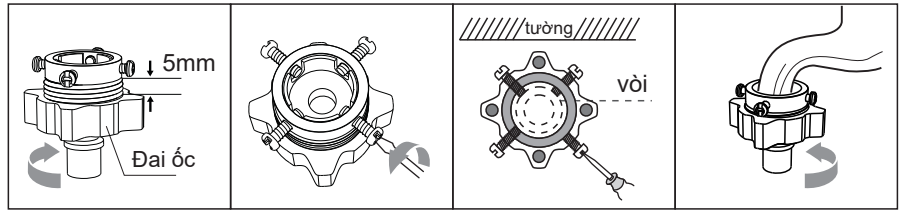

Nới lỏng đai ốc khoảng 5mm | Nới lỏng 4 ốc | Đặt đầu nối vào vòi và siết chặt đầu các bu lông | Siết chặt đai ốc

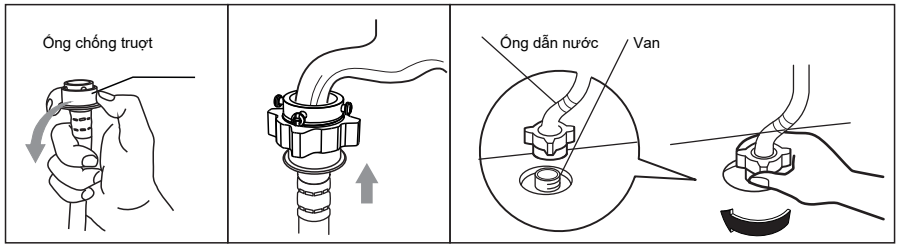

Nhấn ống chống trượt | Nối với ống đầu vào | Sau khi kết nối và lắp đặt, kiểm tra xem có rò rỉ nước không

2. Kết nối giữa vòi vặn và đầu ống dẫn nước.

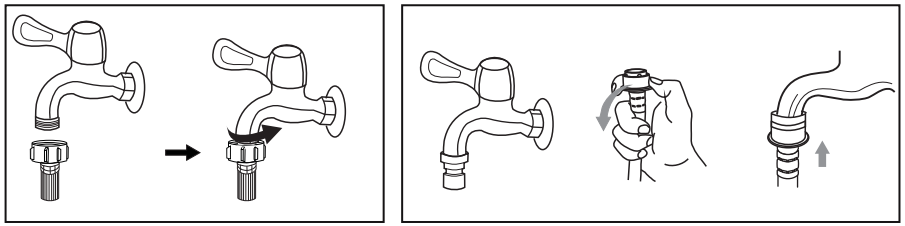

Vòi ren ngoài và đầu ống cấp nước.

Vòi đặc biệt cho máy giặt

⚠ Cảnh báo!

- Để tránh rò rỉ hoặc hư hỏng do nước, hãy làm theo hướng dẫn lắp đặt.
- Không gấp khúc, dẫm lên, chỉnh sửa hoặc cắt đứt ống cấp nước.

Chuẩn bị trước khi giặt

⚠ Thận trọng!

- Trước khi giặt, hãy đảm bảo rằng máy giặt đã được lắp đặt đúng cách.
- Trước khi giặt lần đầu, máy giặt phải được vận hành hết một chu trình giặt mà không có quần áo như minh họa dưới đây.

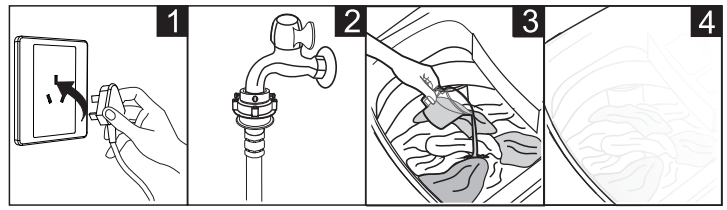

Cắm điện | Mở vòi | Thêm quần áo và chất tẩy rửa vào lồng giặt | Đóng cửa

■ Giặt quần áo

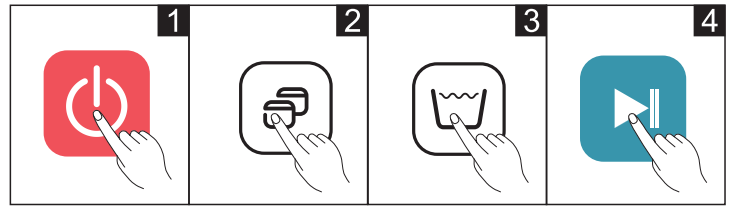

Bật nguồn | Chọn chế độ giặt | Chọn mức nước | Khởi động

Chú ý!

• Nếu để Chế độ mặc định, có thể bỏ qua bước 2, 3

■ Sau khi giặt

- Thiết bị sẽ phát ra tiếng bíp sau khi giặt xong và nguồn điện sẽ tự động bị ngắt. Sau đó dỡ đồ giặt ra.

■ Các chú ý khi giặt

- Nhiệt độ môi trường xung quanh của máy giặt phải là 0 - 40°C. Nếu sử dụng dưới 0°C, van đầu vào và hệ thống thoát nước có thể bị hỏng. Nếu máy được lắp đặt trong điều kiện đóng băng, nên chuyển máy về nhiệt độ môi trường bình thường để đảm bảo ống cấp nước và ống thoát nước được rã băng trước khi sử dụng.
- Vui lòng kiểm tra tem nhãn trên đồ giặt của bạn và hướng dẫn sử dụng nước giặt trước khi giặt. Sử dụng nước giặt không tạo bọt hoặc ít tạo bọt phù hợp để giặt máy đúng cách.

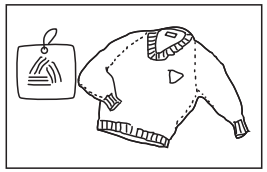

Kiểm tra tem
nhãn trên quần áo

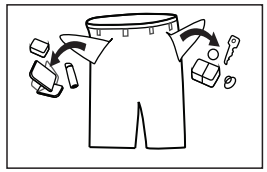

Lấy tất cả đồ vật
ra khỏi túi

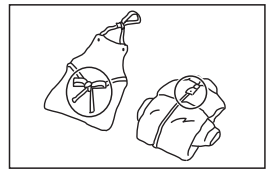

Buộc các dây vải dài và
thắt lưng lại với nhau,
đóng khóa kéo và cúc áo

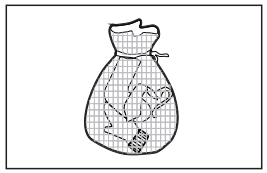

Cho những món đồ
nhỏ vào túi giặt

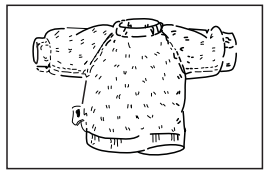

Lật vải dễ xoắn và dài
từ trong ra ngoài

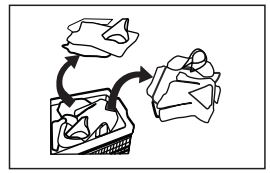

Phân loại đồ giặt theo màu
sắc , kiểu dáng chất liệu

Thận trọng!

● Không giặt hoặc sấy các sản phẩm đã được giặt, ngâm, hoặc nhúng các chất dễ cháy hoặc nổ như sáp, dầu, sơn, xăng, cồn, dầu hỏa và các vật liệu dễ cháy khác.
● Việc giặt ít quần áo có thể tạo ra độ lệch tâm lớn và gây ra hiện tượng báo động do không cân bằng. Do đó, nên thêm vài đồ giặt khác vào máy giặt để quá trình vắt có thể diễn ra suôn sẻ.

Sử dụng chất tẩy rửa và bột giặt

● Đối với bột giặt hoặc chất phụ gia bị kết tụ hoặc dạng hạt, trước khi đổ chúng vào hộp đựng bột giặt/ nước giặt, nên sử dụng một ít nước để pha loãng, làm cho ngăn đầu vào của hộp bột giặt không bị tắc và tràn ra ngoài khi đổ đầy nước.
● Vui lòng chọn loại bột giặt/ nước giặt phù hợp với các nhiệt độ giặt khác nhau để đạt hiệu quả giặt tốt nhất mà ít tiêu tốn nước và năng lượng.

Bảng điều khiển

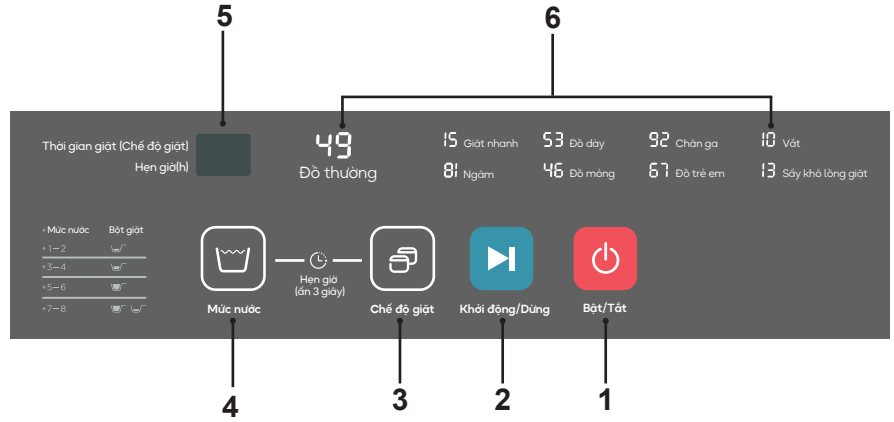

1. Nút Bật/Tắt.
• Nhấn nút này một lần để bật nguồn.
• Nhấn một lần nữa để tắt nguồn.

2. Nút Khởi động/Dừng
• Nó được sử dụng để tạm dừng và khởi động lại chương trình.

3. Nút Chế độ giặt
• Nhấn nút này để chọn chế độ giặt phù hợp với từng loại đồ giặt.

4. Nút Mức nước
• Tùy theo khối lượng giặt, với mỗi lần nhấn nút MỨC NƯỚC để chọn mức nước, đèn báo mức nước tương ứng sẽ sáng trên màn hình hiển thị.
• Với mỗi lần nhấn nút này, mức nước sẽ thay theo trình tự sau:
1→2→3→4→5→6→7→ 8 →1

5. Màn hình hiển thị
• Sau khi chọn chế độ giặt và mức nước, màn hình sẽ hiển thị thời gian giặt (chế độ giặt) tương ứng.

6. Bảng Chế độ giặt.
• Với mỗi lần nhấn nút “Chế độ giặt”, thời gian giặt và chế độ giặt tương ứng sẽ thay đổi theo trình tự :
49(Giặt thường) → 15(Giặt nhanh) → 81(Ngâm) → 53(Đồ dày) → 46(Đồ mỏng) → 92(Chăn ga) → 67(Đồ trẻ em) → 10(Vắt) → 13(Sấy khô lồng giặt).

Quy trình giặt

Trước khi bắt đầu giặt, hãy kiểm tra những vấn đề sau:
Nối ống cấp nước vào vòi nước. Mở vòi nước. Cắm dây điện vào. Đảm bảo lắp đặt ống xả nước đúng cách.
Cho đồ giặt vào máy giặt và thêm chất giặt tẩy đồng thời
Hãy cẩn thận không để máy giặt quá tải. Sử dụng chất giặt tẩy phù hợp cho quần áo bạn đang giặt.

■ Thiết lập Mức nước

MỨC NƯỚC

- Lựa chọn mức phù hợp với từng loại đồ giặt, mức độ bẩn và thói quen giặt của khách hàng.

■ Thiết lập hẹn giờ

BẬT/TẮT CHẾ ĐỘ GIẶT KHỞI ĐỘNG/DỪNG

- Nếu máy giặt chưa hoạt động, để hủy chức năng hẹn giờ nhấn và giữ nút " Mức nước"+"Chế độ giặt" cho đến khi đèn báo hẹn giờ tắt.
- Khi máy đã bắt đầu giặt, nhấn nút " Bật/Tắt" để cài đặt lại chương trình.

■ Thiết lập chương trình giặt cá nhân

- Người dùng có thể lựa chọn chu trình giặt theo nhu cầu thực tế và cài đặt chức năng giặt, chức năng giũ, chức năng vắt, lượng nước

BẬT/TẮT CHẾ ĐỘ GIẶT MỨC NƯỚC KHỞI ĐỘNG/DỪNG

■ Thiết lập chu trình giặt

- Người dùng có thể thiết lập quy trình đơn lẻ hoặc kết hợp tùy theo nhu cầu.

GIẶT

BẬT/TẮT

CHẾ ĐỘ GIẶT
(Nhấn nút Chế độ giặt đến khi đèn hiện thị chế độ giặt tương ứng
ví dụ: giặt đồ thường, đèn hiện thị 49)

KHỞI ĐỘNG/DỪNG

NGÂM

BẬT/TẮT

CHẾ ĐỘ GIẶT
(Nhấn nút Chế độ giặt
cho đến khi màn hình hiển thị ký tự 81)

KHỞI ĐỘNG/DỪNG

VẮT

BẬT/TẮT

CHẾ ĐỘ GIẶT
(Nhấn nút Chế độ giặt
cho đến khi màn hình hiển thị ký tự 10)

KHỞI ĐỘNG/DỪNG

Chú ý : Các chế độ khác thực hiện tương tự như trên.

■ Bảng chế độ giặt

- Các chương trình phù hợp tùy theo từng loại đồ giặt.

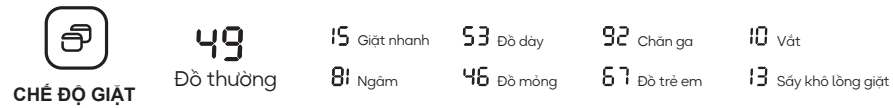

CHẾ ĐỘ GIẶT

CHẾ ĐỘ GIẶT	
Đồ thường	Chế độ giặt vải tiêu chuẩn, thích hợp giặt vải cotton. Giặt một lần, giũ hai lần, thời gian vắt hơi lâu.
Giặt nhanh	Giặt các loại vải bẩn nhẹ chỉ với một chu trình giũ.
Ngâm	Chế độ ngâm sử dụng tốc độ nước mạnh tương tự như chế độ giặt đồ thường. Tuy nhiên, có thêm một quá trình ngâm chuyển động kéo dài khoảng 30 phút trước khi giặt. Vì vậy nó phù hợp để giặt quần áo bẩn.
Đồ dày	Thích hợp để giặt quần áo dày (đồ jeans, đồ denim...).
Đồ mỏng	Lựa chọn mức nước trung bình/cao/thấp, nhịp độ vừa, tốc độ giặt và vắt chậm, để tránh gây hư hỏng.
Chăn ga	Chế độ này được thiết kế đặc biệt để giặt bộ đồ giường, chăn ga...
Vắt	Chế độ chỉ vắt và xả nước.
Sấy khô lồng giặt	Chế độ quay ở tốc độ cao giúp làm sạch và khô lồng giặt (không có quần áo trong lồng giặt).

■ Lượng chất tẩy rửa đề xuất

Tải trọng giặt (Kg)	Cài đặt mức nước thủ công	Chất tẩy rửa		Nước xả vải	
		Bột giặt	Nước giặt	Loại thường	Loại đậm đặc
8kg	51L (Mức 8)	Khoảng 54g - 70g	Khoảng 31mL - 45mL	Khoảng 31mL - 40mL	Khoảng 14mL - 16mL
6kg	43L (Mức 6)	Khoảng 35g - 54g	Khoảng 23mL - 37mL	Khoảng 29mL - 37mL	Khoảng 13mL - 15mL
3kg	36L (Mức 4)	Khoảng 16g - 35g	Khoảng 15mL - 23mL	Khoảng 27mL - 35mL	Khoảng 11mL - 14mL
1kg	26L (Mức 2)	Khoảng 16g	Khoảng 15mL	Khoảng 27mL	Khoảng 11 mL
Chăn		— — —	Khoảng 45mL	Khoảng 40mL	Khoảng 23mL

Chú ý!

• Thông tin trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào khối lượng giặt và mức độ bẩn.

⚠ Cảnh báo!

• Luôn rút phích cắm của thiết bị và đóng vòi nước trước khi vệ sinh và bảo dưỡng

■ Vệ sinh thân máy

• Bảo dưỡng máy giặt đúng cách có thể kéo dài tuổi thọ của máy. Bề mặt thân máy có thể được

• Lau rửa bằng chất tẩy rửa pha loãng trung tính không mài mòn khi cần thiết. Nếu có nước tràn ra ngoài, hãy dùng khăn lau sạch ngay lập tức. Không bao giờ sử dụng các vật dụng sắc nhọn để làm sạch thiết bị.

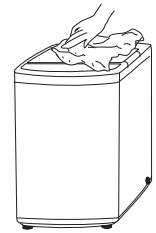

Chú ý!

• Không bao giờ sử dụng chất ăn mòn hoặc chất ăn da. axit formic hoặc dung môi pha loãng hoặc các chất tương tự, như cồn hoặc các sản phẩm hóa học.

■ Vệ sinh bộ lọc đầu vào

Chú ý!

• Bộ lọc đầu vào phải được làm sạch nếu có ít nước.

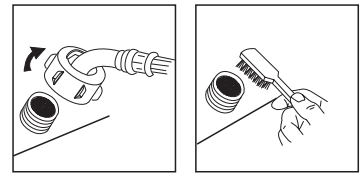

■ Vệ sinh bộ lọc trong máy giặt:

1. Vặn đường ống dẫn nước ở mặt sau của máy.
2. Tháo bộ lọc, rửa sạch và lắp lại.
3. Dùng bàn chải để làm sạch bộ lọc.
4. Lắp đặt đường ống đầu vào.

Bộ lọc Magic

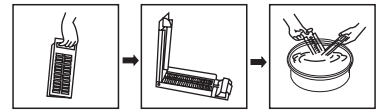

Bộ lọc bình thường

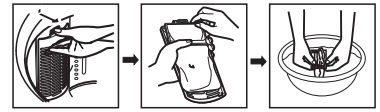

■ Vệ sinh Bộ lọc xơ vải:

1. Có một bộ lọc xơ vải được tích hợp trong máy giặt, giúp thu gom xơ vải trong quá trình giặt.
2. Nên làm sạch bộ lọc xơ vải sau khoảng 10 lần giặt.
3. Lấy bộ lọc ra và làm sạch bằng nước. Sau đó đặt bộ lọc trở lại máy giặt.

Xử lý sự cố

Bất cứ khi nào có sự cố với thiết bị, hãy kiểm tra xem bạn có thể giải quyết được không bằng cách thực hiện theo các bảng bên dưới. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng Casper để được hướng dẫn.

Sự cố	Nguyên nhân
Máy không hoạt động	● Mất điện hoặc cháy cầu chì. ● Điện áp nguồn quá thấp. ● Lượng nước không đạt mức nước yêu cầu. (Máy giặt sẽ không hoạt động nếu lượng nước không đạt đến mực nước yêu cầu) ● Máy giặt đang ở chế độ Hẹn giờ giặt (Delay Start). Máy sẽ chỉ bắt đầu hoạt động cho đến khi đã đến thời gian đặt trước.
Không có nước chảy vào	● Mất điện hoặc cháy cầu chì. ● Nguồn nước bị cắt hoặc áp lực nước quá thấp. ● Ống cấp nước đầu vào chưa được kết nối đúng cách và/ hoặc vòi nước chưa được mở. ● Màng lọc của van đầu vào bị bụi bẩn làm cho tắc nghẽn. ● Cuộn dây của van đầu vào bị hỏng. ● Chưa ấn nút Khởi động/ Dừng (Start / Pause).
Thoát nước bất thường	● Ống xả nước được đặt quá cao. ● Đầu ống thoát nước đặt trong khu vực ngập nước. ● Vòng cao su bên trong của van xả bị chất bẩn làm cho tắc nghẽn.
Vòng quay bất thường	● Nắp cửa chưa đóng. ● Tất cả quần áo bị lệch ở trong lồng giặt, hoặc cho quá nhiều quần áo vào trong lồng giặt. ● Nếu máy giặt không được đặt trong tình trạng ổn định hoặc nó được đặt ở vị trí bề mặt nghiêng (Mặt đất không bằng phẳng). ● Dây đai động cơ bị lỏng.

Mã lỗi

Mã lỗi	Nguyên nhân	Giải pháp
E1	Cảnh báo về việc cấp nước bất thường	Kiểm tra vòi nước đã mở hay chưa.
E2	Cảnh báo quá trình xả nước vẫn chưa kết thúc.	Kiểm tra cảm biến mực nước và bơm xả
E3	Cảnh báo nắp máy không đóng trước khi giặt và vắt	Đậy nắp lại.
E4	Cảnh báo khi quần áo trong lồng bị lệch về một bên	Trải đều quần áo trong lồng giặt
XX	Khác	Vui lòng thử lại. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng Casper.

Chú ý!

● Sau khi kiểm tra, hãy khởi động lại máy. Nếu sự cố vẫn tiếp tục hoặc màn hình hiển thị lại các mã cảnh báo khác, hãy liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng Casper.

Thông số kỹ thuật

Model	WT-85NG1
Khối lượng giặt định mức (kg)	8.5
Khối lượng vắt định mức (kg)	8.5
Điện áp/ tần số định mức	220V~/50Hz
Công suất định mức (W)	480
Dung tích lồng giặt (L)	53
Khối lượng tịnh (kg)	29
Độ ồn giặt (dB)	64
Độ ồn vắt (dB)	78
Áp lực nước đầu vào (MPa)	0.03 ~ 0.8
Tiêu chuẩn chống nước	IPX4
Kích thước máy giặt (RxSxC mm)	515x525x910